

Cần sự dứt khoát

Đỗ Thiên Anh Tuấn

Thứ Bảy, 18/12/2010, 10:34

Nguồn: <https://www.thesaigontimes.vn/45116/vietnam-dong-firmer-against-greenback-.html>



(TBKTSG) - Trong điều hành chính sách tiền tệ, cần hiểu tiền tệ là cái gốc còn giá cả là cái ngọn của hiện tượng lạm phát. Trị lạm phát cần phải trị tận gốc chứ không nên bắt đầu từ ngọn.

Lạm phát Việt Nam: những bức tranh tương phản

Bức tranh giữa lạm phát mục tiêu và thực tế trong hai năm 2009 và 2010 của Việt Nam có sự tương phản rõ rệt. Nếu như trong năm 2009, do phải thực hiện các gói kích thích kinh tế quy mô lớn mà nhiều người lo ngại lạm phát sẽ tăng cao nhưng rốt cục cũng chỉ dừng lại ở mức 6,88%, thấp hơn nhiều so với chỉ tiêu Quốc hội đề ra (dưới 10%).

Bước sang năm 2010, tưởng như lạm phát đã có thể được kiềm chế hoặc ít nhất cũng giảm áp lực đáng kể do đã không còn những chính sách kích cầu như năm trước. Thế nhưng lạm phát năm nay lại có khả năng tăng trên 10%, không những vượt chỉ tiêu Quốc hội đặt ra ban đầu 7% mà còn vượt luôn cả chỉ tiêu đã được điều chỉnh sau đó 8%.

Nhìn ra các nước trong khu vực, lạm phát của Việt Nam cũng cao hơn hẳn. Theo bà Victoria Kwakwa, Giám đốc quốc gia Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam, lạm phát bình quân của Việt Nam trong gần thập kỷ qua khoảng 8,8%, trong khi Thái Lan là 2,7%, còn Philippines cũng chỉ đến 5,1%. Riêng trong năm 2010, lạm phát của các nước trong khu vực bình quân chỉ 2 - 4%.

Một số phân tích cho rằng một trong những nguyên nhân của lạm phát ở Việt Nam là do giá nguyên, nhiên, vật liệu của thế giới tăng. Điều này có thể có cơ sở trong một chừng mực nhất định, tuy nhiên không thể xem đó là nguyên nhân căn bản bởi vì giá thế giới tác động đến hầu hết các nước có nền kinh tế mở, không riêng gì Việt Nam.

Giá nguyên, nhiên, vật liệu thế giới tăng chỉ là điều kiện cần, trong khi Việt Nam cũng là nước xuất khẩu không ít tài nguyên thô. Điều kiện đủ ở đây chính là do những bất cập của cơ cấu kinh tế tạo ra, đó là một nền kinh tế gia công, phải nhập phần lớn nguyên liệu và phụ kiện từ nước ngoài.

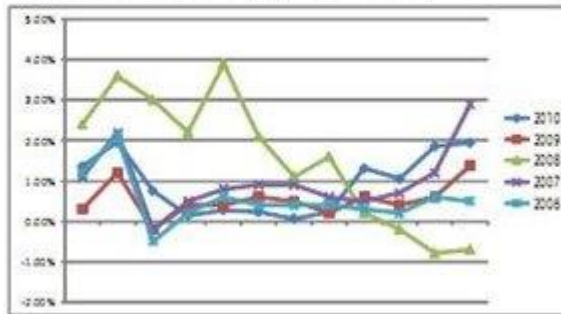
Bên cạnh đó, tỷ giá tiền đồng so với đô la Mỹ (VND/USD) tăng cũng bị quy kết trách nhiệm làm tăng giá hàng nhập khẩu và từ đó đẩy chỉ số giá trong nước tăng theo. Việc tỷ giá VND/USD tăng có thể hoặc là tiền đồng giảm giá (giá đô la Mỹ không đổi) hoặc là đô la Mỹ tăng giá (giá tiền đồng không đổi).

Nhưng làm sao để biết đồng tiền tăng hay giảm giá trị? Để biết đô la Mỹ có tăng giá hay không thì phải so giá trị của nó với giá trị hàng hóa (sức mua). Một cách so sánh tương đối, nếu so với nhóm

các đồng tiền mạnh khác thì ai cũng thấy đồng đô la Mỹ không những không tăng giá mà còn giảm giá. Vậy nên, nếu như giá trị tiền đồng không đổi thì tỷ giá VND/USD phải giảm.

Trong điều kiện Việt Nam, tỷ giá lại tăng nên nguyên nhân (chứ không phải hệ quả) phải do tiền đồng giảm giá mạnh (so với giá hàng hóa). Điều này nói lên rằng, việc tỷ giá VND/USD tăng không thể quy kết cho việc làm tăng giá hàng nhập khẩu trong nước mà nó chỉ là hệ quả của tình trạng lạm phát ở Việt Nam đang tăng mà thôi. Ở đây lý thuyết cho rằng tỷ giá phải thay đổi để phản ánh tình trạng lạm phát giữa hai quốc gia một lần nữa được kiểm chứng qua thực tiễn Việt Nam.

Chỉ số CPI các tháng (2006-2010)



Khi nhìn lại lạm phát từng tháng trong năm 2010 của Việt Nam dễ thấy nó giống như hình chiếc võng. Nếu như hai tháng đầu năm chỉ số CPI từng tháng vượt trên một điểm phần trăm thì từ tháng 3 cho đến tháng 8, chỉ số này lại có xu hướng giảm, đặc biệt trong tháng 7 chỉ là 0,06%. Sự sụt giảm chỉ số CPI giai đoạn này đã làm tăng sự lạc quan về khả năng kiềm chế lạm phát dưới mức 8% của Chính phủ.

Sự do dự của chính sách tiền tệ sau đó là một phần nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng lạm phát trở lại từ tháng 9 đến nay. Thậm chí khi lạm phát tháng 9 tăng mạnh thì một số báo cáo còn nhấn mạnh “không có cơ sở” để nghi ngại về một nguy cơ lạm phát bùng phát trở lại. Rõ ràng những nhận định “không có cơ sở” như vậy chỉ càng làm tăng sự hoài nghi của giới đầu tư.

Trong khi đó, ở khía cạnh quản lý vĩ mô, người ta trông đợi Ngân hàng Nhà nước (NHNN) sẽ có một thông điệp chính sách dứt khoát và rõ ràng hơn. Thế nhưng mới đây, qua Hội nghị Nhóm tư vấn các nhà tài trợ cho Việt Nam (CG), đại diện cấp cao của NHNN cho biết chính sách thắt chặt tiền tệ, kiềm chế lạm phát mới được thực hiện chưa đầy một tháng, nên cần có thời gian đo phản ứng của thị trường để tiếp tục thực hiện bước đi tiếp theo.

Cần sự dứt khoát hơn để kiềm chế lạm phát và phục hồi niềm tin

Lạm phát đi liền với giá cả nên kiểm soát lạm phát cũng chính là kiểm chế giá cả. Tuy nhiên điều ngược lại chưa hẳn là đúng. Lạm phát dù có nhiều tác nhân cụ thể khác nhau nhưng cái gốc vẫn là tiền tệ, trong khi giá cả chỉ là biểu hiện ra ngoài của sự mất giá đồng tiền. Trong điều hành chính sách tiền tệ, cần hiểu tiền tệ là cái gốc còn giá cả là cái ngọn của hiện tượng lạm phát. Trị lạm phát cần phải trị tận gốc chứ không nên bắt đầu từ ngọn.

Thực tế điều hành chính sách vĩ mô thời gian qua cho thấy Chính phủ thường có những động thái quyết liệt và dứt khoát trong chỉ đạo kiểm soát giá cả. Chẳng hạn, trong Nghị quyết phiên họp thường kỳ tháng 11-2010 vừa qua, Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo điều hành, triển khai quyết liệt và đồng bộ các giải pháp bình ổn thị trường, giá cả. Những biện pháp

như vậy là cần thiết bởi vì các yếu tố thể chế và cạnh tranh của một nền kinh tế thị trường ở Việt Nam chưa được tạo lập đầy đủ và đồng bộ.

Tuy nhiên bên cạnh những biện pháp hành chính như vậy, thiết nghĩ, Chính phủ cũng cần phải có những chỉ đạo kiên quyết hơn, nhất quán hơn đối với chính sách tiền tệ. Điều này không chỉ vì nguyên nhân trực tiếp của tình trạng lạm phát cao ở Việt Nam là do những bất cập về mặt tài khóa và tiền tệ mà còn vì chúng ta đang xây dựng một nền kinh tế thị trường đang ngày càng mở hơn nên cần giảm dần tính hành chính và mệnh lệnh trong quản lý nền kinh tế.

Khi một chính sách tiền tệ đã được lựa chọn, điều quan trọng là cần phải dứt khoát hơn trong quá trình thực thi chính sách. Làm được như thế thì mới hy vọng lấy lại được niềm tin của thị trường - một yếu tố nền tảng cho những ổn định vĩ mô, cũng là tiền đề cho tăng trưởng bền vững.